

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

*Đồ Sơn, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đàm Văn L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Văn L và chị Đào Thị Thu H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Đàm Văn L và chị Đào Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh L và chị H có 01 con chung là Đàm Xuân B, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2019. Anh L và chị H thống nhất giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 (*Mười tám*) tuổi; anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị H nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02 năm 2021 đến khi cháu B đủ 18 (*Mười tám*) tuổi; anh L phải có trách nhiệm chuyển số tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vào ngày 16 hàng tháng hoặc cho đến khi có sự thay đổi

khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung: Anh L và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh L nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí anh L nhận nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007173 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn (GCNKH số 05/2020 ngày 06/02/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Trọng Đạt**